

Số: 11/NQ-TTHĐND

Thành Nam, ngày 07 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế làm việc của Thường trực
Hội đồng nhân dân phường Thành Nam khóa I,
nhiệm kỳ 2021- 2026**

**THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG THÀNH NAM
KHÓA I, NHIỆM KỲ 2021- 2026**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật
Tiếp công dân năm 2013;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy
Ban thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;*

*Căn Nghị quyết số 1674/2025/ NQ- UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm
2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của
Thường trực HĐND tỉnh Nam Định về việc chỉ định Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội
đồng nhân dân, Trưởng ban Hội đồng nhân dân phường Thành Nam nhiệm kỳ
2021- 2026;*

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường Thành Nam.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Nghị quyết kèm theo Quy chế làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân phường Thành Nam khóa I, nhiệm kỳ 2021- 2026.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ và Đại biểu Hội đồng nhân dân phường, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- UBMTTQ và các Đoàn thể;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG THÀNH NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Của Thường trực Hội đồng nhân dân phường Thành Nam

khóa I, nhiệm kỳ 2021- 2026

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-TTHĐND ngày 07/7/2025
của Thường trực Hội đồng nhân dân phường)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc, chế độ làm việc, chế độ phát ngôn của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND), các thành viên của Thường trực HĐND phường và mối quan hệ công tác của Thường trực HĐND phường với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND phường, Văn phòng HĐND và UBND phường và các cơ quan hữu quan chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Chế độ, nguyên tắc làm việc

1. Thường trực HĐND phường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số; phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân, đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên của Thường trực HĐND phường.

2. Chủ tịch HĐND phường lãnh đạo toàn diện hoạt động của Thường trực HĐND phường. Phó Chủ tịch HĐND phường và các thành viên chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND phường trước HĐND phường; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND phường về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND phường phân công; đồng thời chấp hành sự phân công, điều hành của Thường trực HĐND phường và Chủ tịch HĐND phường về các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Thường trực HĐND phường.

3. Chấp hành Hiến pháp, pháp luật, chủ trương, chỉ đạo của cấp trên, của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy phường; bảo đảm sự tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch và hiệu quả trong mọi hoạt động; tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế làm việc.

Chương II

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND PHƯỜNG

Điều 3. Vị trí, chức năng

1. Thường trực HĐND phường là Cơ quan thường trực của HĐND phường gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND phường và các ủy viên là Trưởng các Ban của HĐND phường.

2. Thường trực HĐND phường thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Trong công tác chuẩn bị tổ chức kỳ các họp HĐND phường

a) Chủ trì họp thống nhất với Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Ủy ban MTTQ phường, các Ban của HĐND và các cơ quan có liên quan về nội dung, chương trình kỳ họp theo luật định.

b) Quyết định triệu tập kỳ họp HĐND, công bố dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp; đôn đốc các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời hạn do pháp luật quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ phường tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương để báo cáo tại kỳ họp.

d) Phân công các Ban HĐND phường thẩm tra các nội dung trình kỳ họp đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

đ) Chỉ đạo định hướng công tác thông tin tuyên truyền; phân công cán bộ lãnh đạo phát ngôn báo chí theo quy định; ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban và đại biểu HĐND phường.

2. Trong công tác tổ chức kỳ họp

a) Điều hành phiên họp theo chương trình đã được HĐND phường thông qua; đề nghị HĐND phường điều chỉnh chương trình khi cần thiết.

b) Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận; bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; chỉ đạo công tác tổng hợp thảo luận trung thực, khách quan tại phiên họp của HĐND hoặc cuộc họp Tổ đại biểu HĐND phường; chỉ đạo tiếp thu ý kiến thảo luận và chỉnh lý dự thảo Nghị quyết trước khi xin ý kiến HĐND phường biểu quyết thông qua.

c) Thống nhất lựa chọn nội dung chất vấn trực tiếp và cho trả lời bằng văn bản để báo cáo HĐND phường quyết định.

d) Điều hành để HĐND phường biểu quyết thông qua các Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

3. Công tác sau kỳ họp

- a) Chỉ đạo thông tin sâu rộng về kết quả, nội dung kỳ họp.
- b) Chỉ đạo việc tiếp thu, hoàn thiện các Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp để ký chứng thực ban hành.
- c) Thực hiện đăng tải tuyên truyền Nghị quyết trên các phương tiện thông tin đại chúng và cổng thông tin điện tử địa phương.

4. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật tại địa phương.

a) Thống nhất nội dung, chương trình giám sát hàng năm của HĐND phường trình HĐND phường quyết định.

b) Chỉ đạo, phân công, điều hòa hoạt động giám sát của Thường trực và các ban HĐND phường đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, nội dung theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015, bao gồm:

- Xem xét quyết định của UBND phường khi thấy có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND Tỉnh, Nghị quyết của HĐND phường.

- Xem xét việc trả lời chất vấn của những người được chất vấn tại kỳ họp.

- Thực hiện giám sát chuyên đề.

- Tổ chức hoạt động giải trình.

- Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

c) Cho ý kiến về kết quả giám sát của Thường trực và các Ban HĐND phường trước khi phát hành hoặc trình HĐND phường.

5. Trong công tác dân nguyện

a) Về tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo

- Thường trực Hội đồng nhân dân phường có trách nhiệm tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định.

- Thường trực Hội đồng nhân dân phường có trách nhiệm tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân phường tiếp công dân.

- Ban hành Quy chế của Thường trực HĐND phường về tiếp công dân và theo dõi, đôn đốc hoạt động tiếp công dân của đại biểu HĐND phường.

- Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo chức năng, thẩm quyền; tăng cường đôn đốc, giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định.

b) Về giám sát, đôn đốc giải quyết kiến nghị của cử tri

- Phân công các Ban HĐND phường, các tổ đại biểu HĐND phường theo dõi, giám sát và thẩm tra việc giải quyết kiến nghị cử tri của UBND phường và

các cơ quan chức năng theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

- Tổ chức các hội nghị giải trình, giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri định kỳ 02 lần/năm trước các kỳ họp thường lệ hằng năm của HĐND phường.

6. Trong công tác tổ chức, cán bộ

a) Thống nhất dự kiến và điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu HĐND phường để chuẩn bị tổ chức bầu cử nhiệm kỳ sau (sau khi có Kết luận chỉ đạo của Ban thường vụ Đảng ủy).

b) Thống nhất nội dung, quy trình lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, miễn nhiệm, bầu cử bổ sung các chức danh do HĐND phường bầu; bãi nhiệm, cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND phường theo quy định của pháp luật và công tác cán bộ của Đảng.

c) Xây dựng, điều chỉnh Quy chế làm việc của Thường trực HĐND phường.

d) Quyết định số lượng Tổ đại biểu HĐND phường; chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó của Tổ đại biểu HĐND phường và việc chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu; Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động của đại biểu HĐND phường, các tổ chức, cá nhân tham mưu, giúp việc HĐND phường; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND phường theo quy định.

7. Thường trực HĐND phân công, điều hòa hoạt động của các Ban HĐND phường theo quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu công tác chung của phường.

8. Giữ mối liên hệ công tác với Đoàn ĐBQH Tỉnh, Tổ đại biểu HĐND Tỉnh ứng cử trên địa bàn và các sở, ban, ngành của Tỉnh; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với Thường trực HĐND Tỉnh, Đảng ủy phường theo quy định.

9. Giữ mối liên hệ với UBND phường, Ủy ban MTTQ phường và tổ chức chính trị- xã hội, các ban xây dựng đảng của Đảng ủy và các cơ quan có liên quan để triển khai hiệu quả các hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND phường theo quy định của pháp luật.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH VÀ CÁC ỦY VIÊN CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND PHƯỜNG

(Được thực hiện theo Quyết định số 02/QĐ-HĐND ngày 07/7/2025 của Thường trực HĐND phường về việc phân công nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng nhân dân phường khóa I, nhiệm kỳ 2021- 2026).

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND PHƯỜNG

Điều 5. Phiên họp Thường trực HĐND phường

1. Căn cứ tình hình thực tiễn, Thường trực HĐND phường họp thường kỳ

hoặc có thể họp đột xuất (khi xét thấy cần thiết) theo yêu cầu của Chủ tịch HĐND phường. Phiên họp thường kỳ và đột xuất phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND phường tham dự.

2. Chủ tịch HĐND phường quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND phường; nếu Chủ tịch HĐND vắng mặt Phó Chủ tịch HĐND phường được Chủ tịch HĐND ủy quyền chủ tọa phiên họp.

3. Tại phiên họp, Thường trực HĐND phường đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; quyết định kế hoạch công tác trong thời gian tới; thảo luận, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Các quyết định phải được quá nửa số thành viên Thường trực HĐND phường nhất trí thông qua, trường hợp số tán thành và số không tán thành ngang nhau thì quyết định theo phần biểu quyết có ý kiến của Chủ tịch HĐND phường.

4. Tùy tính chất nội dung phiên họp, Thường trực HĐND phường ban hành nghị quyết, kết luận hoặc các văn bản hành chính khác về nội dung phiên họp để thông báo kịp thời đến thành viên Thường trực HĐND, các Ban HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQ phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Trong các phiên họp thường kỳ hoặc đột xuất, Thường trực HĐND phường có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND theo quy định.

6. Thành phần mời dự phiên họp gồm: Lãnh đạo UBND phường, Ủy ban MTTQ phường, Lãnh đạo Công an phường, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, các tổ chức chính trị- xã hội, các cơ quan, tổ chức hữu quan có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND phường khi bàn về vấn đề có liên quan.

Điều 6. Các hình thức làm việc khác

1. Triển khai các cuộc họp khác do Phó Chủ tịch HĐND phường chủ trì với các thành viên trong Thường trực HĐND phường, Trưởng Ban, Phó Trưởng các Ban HĐND phường, Văn phòng HĐND và UBND phường. Tùy nội dung, tính chất các cuộc họp có thể mời thêm các thành phần khác cùng dự.

2. Cho ý kiến bằng văn bản trong trường hợp không tổ chức được cuộc họp để thảo luận, thống nhất.

Điều 7. Chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Chủ tịch HĐND phường là người phát ngôn của HĐND và Thường trực HĐND phường; chỉ đạo trao đổi và cung cấp thông tin cho báo chí theo thẩm quyền hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐND phường phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí về một số vấn đề cụ thể và có thời hạn nhất định. Người được ủy quyền phát ngôn và cung cấp thông tin không được ủy quyền tiếp cho người khác.

2. Chịu trách nhiệm về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch HĐND phường về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí.

3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng các Ban của HĐND phường có trách nhiệm chuẩn bị, tổng hợp các thông tin phục vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được giao.

4. Người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn từ chối, không phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp sau:

a) Những vấn đề thuộc bí mật nhà nước; những vấn đề bí mật thuộc nguyên tắc và quy định của Đảng; những vấn đề không thuộc quyền hạn phát ngôn.

b) Các vụ việc đang được thanh tra, điều tra, chưa xét xử hoặc đang trong quá trình giải quyết, chưa có kết luận chính thức của người có thẩm quyền mà theo quy định của pháp luật không được cung cấp thông tin cho báo chí.

c) Những văn bản chính sách, đề án đang trong quá trình soạn thảo mà theo quy định của pháp luật chưa được cấp có thẩm quyền cho phép phổ biến.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Điều 8. Đối với Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh, Tổ đại biểu HĐND Tỉnh ứng cử trên địa bàn phường

Thường trực HĐND phường phối hợp chặt chẽ với Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh, Tổ đại biểu HĐND Tỉnh ứng cử trên địa bàn phường tổ chức các hoạt động giám sát; tổ chức lấy ý kiến nhân dân, lấy ý kiến xây dựng luật, tổ chức tiếp xúc cử tri, tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định.

Điều 9. Quan hệ với Thường trực HĐND Tỉnh, Ủy ban nhân dân Tỉnh, các Ban của HĐND Tỉnh

1. Thường trực HĐND phường chịu sự giám sát và hướng dẫn hoạt động của Thường trực HĐND Tỉnh; hướng dẫn và kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền; chấp hành chế độ báo cáo về hoạt động của Hội đồng nhân dân phường với Thường trực HĐND Tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Chịu sự giám sát của các Ban của HĐND Tỉnh về các nội dung có liên quan thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Tạo điều kiện để các đoàn công tác của các cơ quan có thẩm quyền khi về công tác và làm việc tại phường.

Điều 10. Đối với Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy

1. Thường trực HĐND phường chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo và chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo tình hình hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND

phường theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ phường và khi có yêu cầu.

2. Thường trực HĐND phường có trách nhiệm đề xuất Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy các chủ trương, chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND phường; những vấn đề liên quan đến chương trình hoạt động, nhất là nội dung quan trọng tại các kỳ họp HĐND theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ phường.

Điều 11. Đối với UBND phường, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường

1. Thường trực HĐND phường phối hợp chặt chẽ với UBND phường, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp HĐND phường, các phiên họp Thường trực HĐND phường thường kỳ hằng quý.

2. Lãnh đạo UBND, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm: (1) Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực HĐND phường. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các ý kiến kết luận tại phiên họp Thường trực HĐND phường và các văn bản chỉ đạo của Thường trực HĐND phường; (2) Đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giám sát của Thường trực, các Ban của HĐND và Đại biểu HĐND phường.

Điều 12. Đối với Ban xây dựng Đảng của Đảng ủy

Căn cứ vào yêu cầu công tác, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND phường phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Ban xây dựng Đảng đảm bảo các hoạt động của Thường trực HĐND phường theo đúng chủ trương, chỉ đạo của Đảng.

Điều 13. Đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị- xã hội

1. Thường trực HĐND phường phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường trong việc tổ chức cho Đại biểu HĐND phường tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết và báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri để báo cáo với HĐND phường.

2. Thường trực HĐND phường tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia hoạt động giám sát, phản biện cùng Thường trực, các Ban của HĐND phường.

3. Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và người đứng đầu tổ chức chính trị- xã hội Phường được mời tham dự các kỳ họp thường lệ HĐND phường.

4. Thường trực HĐND phường thông báo bằng văn bản đến Ủy ban MTTQ

phường về tình hình hoạt động 6 tháng và cả năm của Thường trực HĐND phường.

5. Phối hợp tổ chức cho đại biểu cử tri tiếp xúc với Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND Tỉnh, HĐND phường theo quy định.

Điều 14. Đối với các Ban của HĐND, các tổ đại biểu HĐND phường

1. Thường trực HĐND Phường chỉ đạo, điều hòa chương trình hoạt động của các Ban HĐND phường, tạo điều kiện và đôn đốc các Ban hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Đôn đốc các Tổ đại biểu HĐND phường hoạt động theo đúng quy định; tạo điều kiện cho đại biểu và Tổ đại biểu HĐND phường hoạt động có hiệu quả. Tổng hợp, xử lý các kiến nghị của Tổ đại biểu, đại biểu HĐND phường theo thẩm quyền và báo cáo HĐND phường khi xét thấy cần thiết. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND phường. Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ đại biểu HĐND phường.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực HĐND phường, các Ban của HĐND phường, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND phường, Văn phòng HĐND và UBND phường, các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Định kỳ hằng năm, Thường trực HĐND phường tổ chức họp đánh giá kết quả triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh thì Thường trực HĐND phường nghiên cứu, trao đổi thống nhất để điều chỉnh, bổ sung kịp thời, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương./.